

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2023/HS-ST

Ngày: 23/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Vũ Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch – Cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Hoàng Anh Vy - Ủy viên thường vụ Quận đoàn Bình Tân

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương -Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 328/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi L; Sinh ngày: 1X/1X/20XX, tại: B; Hộ khẩu thường trú: số nhà 1X, ấp G, xã P, huyện B, tỉnh B; Nơi ở: không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Bùi P, sinh năm: 19XX; Họ và tên mẹ: Đặng P, sinh năm: 19XX; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2023 (*Bị cáo có mặt*).

Những người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi L: chị Đặng P, sinh năm 19XX (mẹ ruột bị cáo L). Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh B. (*có mặt*)

Bị hại: anh Lê C, sinh năm 19XX. Địa chỉ: số 1XX/63 Đường 2X/3, khu phố 1X, phường B, quận B, Thành phố H. (*vắng mặt*)

Người bào chữa cho bị cáo Bùi L: ông Vũ T, sinh năm 19XX. Địa chỉ: số 4XX đường Nguyễn P, Phường X, Quận 1X, Thành phố H. (*có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 04/5/2023, tại Công viên H địa chỉ đối diện số 3XX Đường 2X/3, phường B, quận B, Vũ V (sinh ngày 1X/0X/20XX) rủ Bùi L (sinh ngày 1X/1X/20XX) đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật, bán lấy tiền, L đồng ý. Khoảng 30 phút sau, có Lê N là bạn bè quen ngoài xã hội của V và L, điều khiển xe mô tô gắn biển số 51R5-85XX ra Công viên H chơi. Lúc này, V giả vờ hỏi mượn N chiếc xe mô tô 51R5-85XX để đi rước em của V thì N đồng ý cho V mượn xe. V điều khiển xe mô tô 51R5-85XX chở L đi lòng vòng tìm người có tài sản sơ hở nhưng không có cơ hội, sau đó L đổi sang chở V.

Đến khoảng 18 giờ 20 phút ngày 0X/X/20XX, khi đến trước số 1XX/6X/6 đường 2X/3, phường B, quận B, L phát hiện ông Lê C đang ngồi sát lề đường trái đang cầm một chiếc điện thoại di động Samsung A20 màu đen nên Lặc điều khiển xe mô tô trên áp sát vào người ông C để V ngồi sau giật chiếc điện thoại di động này nhưng V không hiểu ý, không giật. L tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy hết đường hẻm này rồi quẹo sang bên trái, chạy được khoảng 25 mét thì L hỏi V: “Hồi nãy tao tấp vô sao không giật?” thì V trả lời: “Tao đâu có thấy mà giật” rồi L nói: “Quay lại giật chỗ đó không?” thì Vinh trả lời: “Đi nhích lên xú đi, đôi tài rồi tao chạy cho mà giật”. Nghe vậy, L chạy xe lên trước số 1XX/8X đường 2X/3, phường B, quận B dừng lại để V lên ngồi điều khiển xe mô tô chở L ngồi sau, chạy vòng xe lại chỗ ông Công đang ngồi. V dừng xe mô tô lại, áp sát vào người ông C (cách khoảng 40cm), xe mô tô vẫn còn nổ máy còn L ngồi sau giả vờ hỏi đường ông C rồi nhanh chóng khom người từ trên xuống, dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động của ông C đang cầm trên tay phải, ông C dùng tay trái chụp cổ áo giữ L lại. V liền nhanh chóng tăng ga xe bỏ chạy thoát thì xe ngộp xăng nên tắt máy. V bỏ xe chạy bộ về nhà, L cũng bỏ chạy bộ đến đối diện số 8X/9X/1X/1A đường số 1X, phường B, quận B thì bị người dân phát hiện, bắt giữ đưa về Công an phường B, quận B lập biên bản. Sau đó Công an phường B chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ việc.
- 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A20 màu đen. Cơ quan điều tra trả lại cho ông Lê C.

- 01 xe mô tô có số máy 5024XX, số khung 0024XX, gắn biển số 51R5-85XX. Xác minh theo số máy, số khung xe không có dữ liệu tại cơ quan quản lý. Xác minh theo biển số 51R5-85XX là xe của anh Phạm C ngụ 2XXB P, Phường X, P, anh C đã chuyển nơi cư trú nên không ghi được lời khai. Lê N khai mua xe của một thanh niên (không rõ lai lịch) không có giấy tờ.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, thu giữ của bị cáo L. Đây là điện thoại của chị Đặng P (mẹ ruột L).

- 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro, 01 quần jean ngắn, thu giữ của bị cáo L.

- 01 áo thun ngắn tay, 01 quần thun dài, thu giữ của Vũ V.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận B kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20, đã qua sử dụng, có giá 1.250.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lê C đã nhận lại điện thoại di động, không có yêu cầu gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bùi L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Vũ V, lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu, vật chứng của vụ án.

Bản cáo trạng số 290/CT-VKS ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Bùi L ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo L, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Bùi L phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo L với mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp: không đề nghị xem xét. Về trách nhiệm dân sự: không.

Luật sư Vũ T bào chữa cho bị cáo Bùi L trình bày: đồng tình với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo L. Bị cáo L dưới 18 tuổi, tuổi đời còn trẻ nhận thức về pháp luật còn hạn chế, chỉ vì nông nổi mà dẫn đến

phạm tội. Bị cáo L đã thành khẩn khai báo, năn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi L đã khai nhận toàn bộ hành vi: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 0X/5/20XX, trước số 1XX/6X/6 Đường 2X/3, phường B, quận B, Thành phố H, Vũ V điều khiển xe mô tô gắn biển số 51R5-85XX áp sát ông Lê C để Bùi L ngồi sau giật chiếc điện thoại di động Samsung A20 của ông C, có trị giá 1.250.000 đồng sau đó cả hai bị bắt giữ, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTS ngày 0X/6/20XX của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận B kết luận: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20, đã qua sử dụng, có giá 1.250.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Bùi L đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lạc về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp cố ý phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

Bị cáo L và V phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, bộc phát nhất thời, không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Bị cáo L là người trực tiếp giật tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị cướp giật và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A20 màu đen. Cơ quan điều tra trả lại cho ông Lê C là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với: 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro, 01 quần jean ngắn, 01 áo thun ngắn tay, 01 quần thun dài. Hội đồng xét xử xét đây là quần áo giày dép các bị cáo mặc để đi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe mô tô có số máy 5024XX, số khung 0024XX, gắn biển số 51R5-85XX. Xác minh theo số máy, số khung xe không có dữ liệu tại cơ quan quản lý. Xác minh theo biển số 51R5-85XX là xe của anh Phạm C ngụ 2XXB P, Phường X, P, anh C đã chuyển nơi cư trú nên không ghi được lời khai. Lê N khai mua xe của một thanh niên (không rõ lai lịch) không có giấy tờ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc. Hội đồng xét xử xét đây phương tiện các bị cáo sử dụng để đi phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, thu giữ của bị cáo L, đây là điện thoại của chị Đặng P (mẹ ruột L). Hội đồng xét xử xét không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chị P.

- Đối với: 01 USB ghi nhận hình ảnh vụ việc, tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án;

[6] Về án phí: bị cáo Bùi L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Vũ V, sinh ngày 1X/0X/20XX, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an phường B, quận B, Thành phố H giao gia đình quản lý giáo dục là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi L 02 (Hai) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 51R5-85XX có số máy V5024XX, số khung H0024XX;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay, sọc caro, xanh đen; 01 cái quần short màu đen bạc; 01 áo thun đen ngắn tay; 01 quần thun dài màu đen, sọc đỏ.

- Trả lại cho chị Đặng P, sinh năm 19XX; Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện B, tỉnh B: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, 64GB, imei: 3520880743653XX.

(Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK24/06TAM ngày 0X/1X/20XX).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Bùi Gia Lạc thuộc trường hợp miễn nộp án phí.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án –Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vũ Thanh Phương